

BỘ THƯƠNG MẠI**THÔNG TƯ số 11/1999/TT-BTM ngày 11/5/1999 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.**

Thi hành Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị, dưới đây gọi là Quy chế Khu thương mại Lao Bảo, Bộ Thương mại hướng dẫn những vấn đề có liên quan đến hoạt động thương mại tại Khu thương mại Lao Bảo như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI TẠI KHU THƯƠNG MẠI LAO BẢO**1. Đối tượng hoạt động thương mại.**

a) Thương nhân Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế có trụ sở chính tại Khu thương mại Lao Bảo và chi nhánh của thương nhân Việt Nam tại Khu thương mại Lao Bảo được Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, dưới đây gọi là thương nhân Việt Nam tại Khu thương mại Lao Bảo.

b) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư tại Khu thương mại Lao Bảo và chi nhánh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đặt tại Khu thương mại Lao Bảo, dưới đây gọi là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Khu thương mại Lao Bảo.

c) Chi nhánh của thương nhân nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập tại Khu thương mại Lao Bảo theo các quy định của pháp luật Việt Nam về Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, dưới đây gọi là Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Khu thương mại Lao Bảo.

Các đối tượng hoạt động thương mại tại Khu thương mại Lao Bảo theo Khoản a, b và c nêu trên được gọi là doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo.

2. Phạm vi hoạt động thương mại.

Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo được hoạt động thương mại theo quy định tại Chương II Luật Thương mại, Điều 3 Quy chế Khu thương mại Lao Bảo, cụ thể như sau:

a) Thương nhân Việt Nam tại Khu thương mại Lao Bảo được hoạt động thương mại theo nội dung của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và theo Thông tư hướng dẫn này.

b) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Khu thương mại Lao Bảo được hoạt động thương mại theo nội dung của giấy phép đầu tư và theo Thông tư hướng dẫn này.

c) Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Khu thương mại Lao Bảo được hoạt động thương mại theo nội dung của giấy phép thành lập chi nhánh và theo Thông tư hướng dẫn này.

II. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI TẠI KHU THƯƠNG MẠI LAO BẢO**1. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.**

a) Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo được xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo nhu cầu kinh doanh của doanh nghiệp, trừ các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu của Việt Nam.

b) Đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa

xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện (hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hạn ngạch, có giấy phép của Bộ Thương mại hoặc các Bộ quản lý ngành), doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo phải được cơ quan có thẩm quyền phân bổ hạn ngạch hoặc cấp giấy phép.

Trường hợp hàng hóa thuộc Danh mục này do doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo nhập khẩu từ doanh nghiệp nội địa Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài, khi xuất khẩu doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo phải xuất trình văn bản của cơ quan có thẩm quyền phân bổ hạn ngạch hoặc cấp giấy phép cho doanh nghiệp nội địa Việt Nam.

c) Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hóa mà Lào và quốc tế không cấm nhưng thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu của Việt Nam thì phải được phép của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam.

d) Thương nhân Việt Nam tại Khu thương mại Lao Bảo được mua hàng hóa từ nội địa Việt Nam để xuất khẩu hoặc để bán tại Việt Nam và được nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào nội địa Việt Nam để kinh doanh như các doanh nghiệp nội địa Việt Nam theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

e) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Khu thương mại Lao Bảo được mua hàng hóa từ nội địa Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài như các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại nội địa Việt Nam theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

g) Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Khu thương mại Lao Bảo được mua hàng hóa từ nội địa Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài và được nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài để bán ở nội địa Việt Nam theo Danh mục hàng hóa mà Chi nhánh thương nhân nước ngoài được phép kinh doanh tại Việt Nam theo các quy định của pháp luật Việt Nam về Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

h) Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo và cư dân Khu thương mại Lao Bảo được mua hàng hóa từ nội địa Việt Nam vào Khu thương mại Lao Bảo để phục vụ nhu cầu sử dụng hàng ngày; thủ tục theo quy định của Tổng cục Hải quan.

2. Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa.

a) Tất cả doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo đều được kinh doanh tạm nhập tái xuất các loại hàng hóa.

Việc kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu phải được Bộ Thương mại chấp thuận bằng văn bản.

b) Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa gồm:

- Nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài để xuất khẩu ra nước ngoài, có làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa vào Khu thương mại Lao Bảo và làm thủ tục xuất khẩu chính hàng hóa đó ra khỏi Khu thương mại Lao Bảo.

- Nhập khẩu hàng hóa từ nội địa Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài để xuất khẩu vào nội địa Việt Nam, có làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa vào Khu thương mại Lao Bảo và làm thủ tục xuất khẩu chính hàng hóa đó ra khỏi Khu thương mại Lao Bảo.

c) Việc kinh doanh tạm nhập tái xuất được thực hiện theo Quy chế kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất ban hành kèm theo Quyết định số 1311/1998/QĐ-BTM ngày 31/10/1998 của Bộ trưởng Bộ Thương mại trừ quy định tại Điều 3, Điều 4 và các quy định về hồ sơ làm thủ tục hải quan có liên quan đến các điều nói trên của Quy chế này.

3. Kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa.

a) Tất cả doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo đều được kinh doanh chuyển khẩu các loại hàng hóa.

b) Kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa gồm:

- Mua hàng hóa từ nước ngoài để bán lại cho một nước ngoài khác mà không làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa đó vào Khu thương mại Lao Bảo.

- Mua hàng hóa từ nước ngoài để bán lại vào nội địa Việt Nam mà không làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa đó vào Khu thương mại Lao Bảo.

- Mua hàng hóa từ nội địa Việt Nam để bán lại cho nước ngoài mà không làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa đó vào Khu thương mại Lao Bảo.

c) Việc kinh doanh chuyển khẩu được thực hiện theo Quy chế kinh doanh theo phương thức chuyển khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1311/1998/QĐ-BTM ngày 31/10/1998 của Bộ trưởng Bộ Thương mại trừ quy định tại Điều 3, Điều 4 và các quy định về hồ sơ làm thủ tục hải quan có liên quan đến các điều nói trên của Quy chế này.

4. Quá cảnh hàng hóa qua Khu thương mại Lao Bảo.

a) Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo chuyên kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa được kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa quá cảnh qua Khu thương mại Lao Bảo.

b) Việc quá cảnh hàng hóa từ nước ngoài qua Khu thương mại Lao Bảo để ra nước ngoài được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

c) Hàng hóa của doanh nghiệp nội địa Việt Nam đi qua Khu thương mại Lao Bảo để xuất khẩu ra nước ngoài hoặc để nhập khẩu vào nội địa Việt Nam được làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu đầu tiên vào Khu thương mại Lao Bảo.

5. Gia công hàng hóa.

a) Thương nhân Khu thương mại Lao Bảo được nhận gia công cho nước ngoài, cho nội địa Việt Nam và được đặt gia công ở nước ngoài, ở nội địa Việt Nam.

b) Việc gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu phải tuân thủ các quy định tại Mục 2 Phần II Thông tư số 18/1998/TT-BTM ngày 28/8/1998 của Bộ

Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài.

Thương nhân Khu thương mại Lao Bảo gia công hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu không phải có văn bản chấp thuận của Bộ Thương mại.

6. Chợ Khu thương mại Lao Bảo.

Chợ Khu thương mại Lao Bảo gồm chợ biên giới Lao Bảo và chợ trong Khu thương mại Lao Bảo.

a) Chợ biên giới Lao Bảo:

- Đối tượng được kinh doanh tại chợ biên giới Lao Bảo:

+ Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo được Ban quản lý chợ biên giới Lao Bảo chấp thuận bố trí địa điểm kinh doanh tại chợ;

+ Cư dân có hộ khẩu thường trú và tạm trú tại huyện Hướng Hóa, kể cả Khu thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị được Ban quản lý chợ biên giới Lao Bảo bố trí địa điểm kinh doanh tại chợ và đăng ký kinh doanh theo quy định;

+ Thương nhân của huyện SêPôn, tỉnh Xa-van-na-khét của Lào được Ban quản lý chợ biên giới Lao Bảo chấp thuận bố trí địa điểm kinh doanh tại chợ và được Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo cấp sổ kinh doanh.

- Ủy quyền Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo thành lập, giải thể chợ biên giới Lao Bảo; thành lập, giải thể Ban quản lý chợ biên giới Lao Bảo; quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý chợ biên giới Lao Bảo sau khi đã báo cáo và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị chấp thuận phù hợp với Quy chế tổ chức và quản lý chợ biên giới Việt Nam - Lào ban hành kèm theo Quyết định số 807/1998/QĐ-BTM ngày 15/7/1998 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

b) Chợ trong Khu thương mại Lao Bảo:

Chợ trong Khu thương mại Lao Bảo được tổ

chức và quản lý theo Thông tư số 15/TM-CSTNTN ngày 16/10/1996 của Bộ Thương mại hướng dẫn về tổ chức và quản lý chợ. Riêng việc quy hoạch và thành lập các chợ thuộc loại 1 và loại 2, kể cả việc quyết định thành lập Ban quản lý chợ, giao cho Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo thực hiện.

hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31/3/1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

III. HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRONG KHU THƯƠNG MẠI LAO BẢO VÀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MIỀN NÚI

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

1. Hàng hóa lưu thông.

a) Hàng hóa trong Khu thương mại Lao Bảo được tự do lưu thông, trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện (Danh mục 1) ban hành kèm theo Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03/3/1999 của Chính phủ.

b) Đối với hàng hóa đặc biệt hạn chế kinh doanh quy định tại Mục 1 thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh (Danh mục 2) ban hành kèm theo Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03/3/1999 của Chính phủ, doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo chỉ được kinh doanh sau khi được Bộ quản lý ngành cấp giấy phép kinh doanh.

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ thương mại kinh doanh có điều kiện quy định tại Mục 1 thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thương mại kinh doanh có điều kiện (Danh mục 3) ban hành kèm theo Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03/3/1999 của Chính phủ, doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo chỉ được kinh doanh sau khi được Sở quản lý ngành cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

2. Việc thực hiện chính sách ưu đãi phát triển thương mại miền núi.

Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo được